KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO HỌC

(Áp dụng từ Khóa 2014)

Chuyên ngành: **KHOA HỌC CÂY TRỒNG (CROP SCIENCE)**

Mã số: **60.62.01.10**

(Ban hành kèm theo quyết định số 3623 /QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

- Trang bị kiến thức chuyên môn vững vàng, có năng lực thực hành và khả năng thích ứng cao trước sự phát triển của khoa học, kỹ thuật và kinh tế, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề cây trồng nông nghiệp.
- Trang bị kiến thức hiện đại trong lĩnh vực công nghệ sinh học, di truyền, môi trường và các phương tiện sản xuất, mô hình hóa hệ thống sản xuất.
- Trang bị kiến thức sử dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu khoa học.
- Có kỹ năng phát hiện được một hệ thống liên kết trong quá trình sản xuất và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật.
- Có khả năng độc lập trong việc phát hiện và giải quyết các vấn đề trong sản xuất và đạt được hiệu quả tốt.

2. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (45 tín chỉ)

- Lý thuyết và thực hành: 35 tín chỉ (bắt buộc 19 TC, Tự chọn 16 TC)
- Luận văn tốt nghiệp: 10 tín chỉ

Tiếng Anh là điều kiện xét tốt nghiệp, đạt trình độ tương đương B1 khung châu Âu.

1 tín chỉ lý thuyết tương đương 15 tiết, 1 tín chỉ thực hành tương đương 30 tiết.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

STT	MÔN HỌC	Số TC (LT, TH)	Mã số	Thời điểm
I	**PHẦN KIẾN THỨC CHUNG**	**5**		
1	Triết học (Philosophy)	3 (3, 0)	PHIL6000	HKI
2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Research Methodology)	2 (2, 0)	REME6001	HKI
II	**HỌC PHẦN BẮT BUỘC**	**14**		
3	Sinh lý Cây trồng Ứng dụng (Applied Crop Physiology)	2 (2, 0)	CRSC6002	HKI
4	Dinh dưỡng cây trồng (Plant Nutrient)	3 (3, 0)	CRSC6003	HKI
5	Sản xuất cây trồng (Crop Production)	3 (2, 1)	CRSC6004	HKI
6	Quản lý Dịch hại tổng hợp trong sản xuất cây trồng (Integrated Pest Management in Crop Production)	2 (2, 0)	PLPT6002	HKI
7	Tiểu luận về Những tiến bộ mới trong Khoa học Nông nghiệp (Assignment on Advanced Agricultural Science)	2 (1, 1)	CRSC6005	HKI

8	Seminar chuyên ngành 1 (Special Seminar 1)	1 (0, 1)	THES6997	HKI
9	Seminar chuyên ngành 2 (Special Seminar 2)	1 (0, 1)	THES6998	
III	**HỌC PHẦN TỰ CHỌN (*)**	**16/27**		
10	Thống kê sinh học ứng dụng (Applied Biostatistics)	3 (2, 1)	CRSC6006	HKII
11	Sinh học phân tử và di truyền phân tử (Biomolecular and Molecular Genetics)	3 (2, 1)	CRSC6007	HKII
12	Hệ thống Nông nghiệp (Agriculture Systems)	2 (2, 0)	CRSC6008	HKII
13	Sinh thái cây trồng (Crop Ecology)	3 (3, 0)	CRSC6009	HKII
14	Chọn giống cây trồng nâng cao (Advanced Plant Breeding)	2 (2, 0)	CRSC6010	HKII
15	Quản lý đất và nước trong sản xuất cây trồng (Soil and Water Management in Crop Production)	2 (2, 0)	CRSC6011	HKII
16	Công nghệ canh tác không đất (Soilless Culture Technology)	2 (2, 0)	CRSC6012	HKII
17	Nông nghiệp đô thị (Urban Agriculture)	2 (2, 0)	CRSC6013	HKII
18	Quản lý Cỏ dại tổng hợp (Intergrated Weed Management)	2 (2, 0)	CRSC6014	HKII
19	Khoa học và Công nghệ Hạt giống (Seed Science and Technology)	2 (2, 0)	CRSC6015	HKII
20	Quản trị Doanh nghiệp Nông nghiệp (Agribusiness Management)	2 (2, 0)	CRSC6016	HKII
21	Công nghệ sau thu hoạch (Post-harvest Technology)	2 (2, 0)	CRSC6017	HKII
IV	**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP** **(Thesis)**	**10**	THES6999	

TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Nguyễn Hay